

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/7/2023

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con và cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đức

2. Bà Hoàng Thị My

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thúy N (Có mặt), sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T (Có mặt), sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị Vũ Thúy N (nguyên đơn) trình bày: Chị Vũ Thúy N và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2005 tại Ủy ban nhân

dân xã L, huyện B, tỉnh L. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007; cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018. Hiện các cháu đang ở với chị N. Về tài sản vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cả.

Vợ chồng kết hôn và chung sống với nhau được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, lối sống, việc ai lấy làm, không quan tâm đến nhau, con cái và gia đình, đã tổ chức họp gia đình nhưng vẫn không thể hàn gắn được, có lần anh T còn đánh chị và phải gọi công an xã đến làm việc. Vợ chồng cũng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2023, cũng tại thời này chị N đi làm ăn và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, không còn tình cảm với nhau nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T. Chị Vũ Thúy N đề nghị Tòa án giải quyết những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thúy N xin được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Chị Vũ Thúy N xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007; cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thúy N yêu cầu anh Nguyễn Hữu T cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/cháu (3.000.000 đồng cho 03 cháu) cho đến khi các cháu trưởng thành. Tại phiên tòa, chị Vũ Thúy N xin rút yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản gì và không nợ ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai và lời trình bày của anh Nguyễn Hữu T (bị đơn):

Anh Nguyễn Hữu T và chị Vũ Thúy N kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L. Việc kết hôn và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007; cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018. Hiện do là đang nghỉ hè nên các cháu đang ở với chị N.

Về tài sản vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cả.

Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, có lần vợ chồng cãi do nóng giận anh T có tát chị N và chị N có bỏ khỏi nhà đi nơi khác sinh sống từ tháng 5/2023. Anh T có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T không đồng ý ly hôn với chị Vũ Thúy N.

Về nuôi con chung: Trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh Nguyễn Hữu T xin được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu: cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018; còn cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007 giao cho chị Vũ Thúy N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu chị Vũ Thúy N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản gì và không nợ ai cả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018 cho chị Vũ Thúy N; giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vũ Thúy N.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thúy N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thúy N yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hữu T, đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn (anh Nguyễn Hữu T) có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

[3]2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thúy N và anh Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L; việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ. Chị N và anh T cũng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2023; giữa các bên không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc với nhau nữa. Chị N cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh T, không muốn tiếp tục chung sống với anh T và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích; mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục; chị N và anh T không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân của chị N và anh T thật sự không đạt được mục đích; qua xác minh tại địa phương thì được cung cấp thông tin vợ chồng chị N và anh T không thông báo cho chính quyền địa phương để tiến hành hòa giải mâu thuẫn, hàn gắn vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thúy N.

[4]2.2 Về nuôi con chung: chị Vũ Thúy N có nguyện vọng được nuôi 03 cháu: cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007, cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018; còn anh Nguyễn Hữu T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018, còn cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007 giao cho chị Vũ Thúy N nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của các con chưa thành niên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

Hiện do là đang trong thời gian nghỉ hè nên cả 03 cháu đều đang ở cùng với chị N (chị N hiện đã sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh); kể từ khi vợ chồng sống ly thân (tháng 5/2023) chị N là người đang chăm sóc, các cháu; qua hỏi ý kiến của cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Minh T có nguyện vọng được ở với chị N. Cháu Thiện hiện đã nghỉ học đã tham gia lao động cùng với chị N tại TP. Hồ Chí Minh, còn cháu T hiện đang đi học tại xã Đắc P'lao, huyện Đắc Glong và chưa làm thủ tục chuyển trường cho cháu nếu giao cháu T cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng, gián đoạn việc học tập của cháu T; còn đối với cháu Nguyễn Khánh V còn nhỏ, đang học mẫu giáo nên việc chuyển nơi ở không ảnh hưởng đến việc học tập của cháu và cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ; chị N và anh T đều có thu nhập, có chỗ ở đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Nguyễn Minh T và cháu Nguyễn Khánh V cho chị N; giao cháu Nguyễn Minh T cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

[5]2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, chị N yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung trong trường hợp chị phải chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con. Tại phiên tòa chị N xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của chị N.

[6] 2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Theo trình bày vợ chồng không có tài sản gì chung; trong thời gian chung sống, không vay mượn của ai hay cho ai vay mượn tài sản gì và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[7]3. **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị Vũ Thúy N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[8]Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Glong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thúy N đối với anh Nguyễn Hữu T về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thúy N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/3/2007 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 21/7/2018 cho chị Vũ Thúy N; giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 13/9/2012 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thúy N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004477 ngày 22/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đ.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi Cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L, huyện B, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng